

Bản án số: 255/2024/DS-ST  
Ngày: 06-8-2024  
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đảnh;

2. Ông Hoàng Duy Hùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 167/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Tổng công ty ĐL MN TNHH;

Địa chỉ: số BH HBTr, phường BN, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Hồng T – Chức vụ: Giám đốc Điện lực thành phố GC (Xin vắng mặt);

(Theo văn bản ủy quyền số 2578/GUQ-EVNPC ngày 02/4/2024 của Tổng Giám đốc Tổng công ty ĐL MN TNHH);

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp XL, xã TT, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2024, bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tổng công ty ĐL MN TNHH (gọi tắt là Tổng công ty) có hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh

hoạt cho chị Nguyễn Thị Kim T, theo hợp đồng số 20/000214 ngày 19/03/2020, mã khách hàng PB08030061328, giá điện theo giá bán lẻ điện sinh hoạt theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chị T thanh toán tiền điện cho Tổng công ty mỗi tháng một lần bằng tiền mặt, thời hạn thanh toán trong 05 ngày kể từ ngày Tổng công ty thông báo thanh toán lần đầu, vị trí lắp đặt công tơ điện tại: Ấp XL, xã TT, thành phố GC.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị T đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ nợ theo như thỏa thuận tại hợp đồng mua bán điện số 20/000214 ngày 19/03/2020 đã ký kết. Do đó, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng trên với Tổng công ty. Đến ngày 31/3/2024 chị T còn nợ lại Tổng công ty tổng cộng 5.990.791 đồng. Tổng công ty đã nhiều lần tìm chị T để thu hồi nợ nhưng không được.

Do quyền lợi bị xâm phạm nên Tổng công ty khởi kiện yêu cầu chị T phải trả số tiền nợ 5.990.791 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn Chị Nguyễn Thị Kim T vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã TT, thành phố GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ mua bán điện sinh hoạt. Căn cứ vào các Điều 430 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị T vắng mặt không có lý do dù đã được tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Tổng công ty ĐL MN TNHH yêu cầu chị T phải trả số tiền vốn 5.990.791 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch mua bán điện giữa Tổng công ty và chị T là có thật, thể hiện vào hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt cho chị

Nguyễn Thị Kim T, theo hợp đồng số 20/000214 ngày 19/03/2020, mã khách hàng PB08030061328 mà hai bên đã ký kết. Theo hợp đồng hai bên đã giao kết, chị T mua điện của Tổng công ty giá điện theo giá bán lẻ điện sinh hoạt theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chị T thanh toán tiền điện cho Tổng công ty mỗi tháng một lần bằng tiền mặt, thời hạn thanh toán trong 05 ngày kể từ ngày Tổng công ty thông báo thanh toán lần đầu, vị trí lắp đặt công tơ điện tại: Ấp XL, xã TT, thành phố GC. Tuy nhiên sau khi sử dụng điện sinh hoạt, chị T chỉ thanh toán tiền điện đến tháng 10/2023 thì ngưng, không tiếp tục trả tiền điện cho Tổng công ty. Do đó, chị T là người vi phạm nghĩa vụ phải thanh toán nợ hàng tháng theo thỏa thuận cho Tổng công ty, vi phạm nghĩa vụ của bên mua điện được quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự, nên Tổng công ty khởi kiện chị T để yêu cầu trả hết số tiền 5.990.791 đồng là có cơ sở.

Bị đơn chị T đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng chị T vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty. Như vậy chị T đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty. Việc cố tình vắng mặt là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Tổng công ty ĐL MN TNHH là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty ĐL MN TNHH đối với chị Nguyễn Thị Kim T.

Buộc chị T phải có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty ĐL MN TNHH tổng cộng số tiền nợ là 5.990.791 đồng, thời gian trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Tổng công ty ĐL MN TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000786 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TPGC;
- Chi cục THADS TPGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Văn Thừa**